TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – HÀ NỘI** Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST Ngày: 16/12/2025. "*V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung''*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Duy Liệu.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đặng Hữu Tình, bà Đỗ Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/12/2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 396/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 396/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/11/2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 396/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Dương Văn H1 - Số căn cước công dân: 001084010467, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn PX3, xã VL, thành phố Hà Nội.

- Người B vệ quyền, lợi ích H1 pháp cho anh H1: Luật sư Trịnh Thị H2 – Công ty Luật TNHH Navico đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

Địa chỉ: Số 11, Nguyễn Ngọc Vũ, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Chị Phan Thị Thanh H3 – Số căn cước công dân: 001084010467, sinh năm 1984 (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Thôn PX3, xã VL, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Dương Văn H1 trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Dương Văn H1 kết hôn với chị Phan Thị Thanh H3 ngày 21/03/2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Châu, huyện Ba Vì (Nay là xã Vật Lại, thành phố Hà Nội), kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau, không bị ai lừa dối, ép buộc, sau khi kết hôn vợ chồng về ăn ở với nhau ngay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng mặc dù sống chung nhà nhưng đã ly thân. Nay anh H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H3.

- Về con chung: Anh H1 và chị H3 có 02 con chung là Dương Quốc A, sinh ngày 16/11/2005 và cháu Dương Quốc B, sinh ngày 17/05/2012. Hiện cháu Quốc A đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Đối với cháu Dương Quốc B, khi ly hôn anh H1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc B đến trưởng thành, không yêu cầu chị H3 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Phan Thị Thanh H3 vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng chị H3 đã được tống đạt H1 lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Sau khi nhận được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, đến 14 giờ 00 phút ngày 11/12/2025, chị H3 có mặt tại Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội và có bản tự khai thể hiện quan điểm như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh H3 kết hôn với anh Dương Văn H1, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Châu, huyện Ba Vì (Nay là xã Vật Lại, thành phố Hà Nội), kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau, không bị ai lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Phú Xuyên, xã Vật Lại. Chung sống hạnh phúc được 7 năm thì anh H1 đi nước ngoài làm ăn, sau đó quen người khác, mẫu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng phát sinh từ đó. Năm 2017 anh H1 về nước và bỏ đi theo người khác, từ đó hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân. Mặc dù sống chung nhà nhưng vợ chồng ăn riêng, ngủ riêng. Về tình cảm vợ chồng, chị H3 xác nhận không còn nhưng vì các con nên chị H3 không muốn ly hôn. Nếu anh H1 kiên quyết ly hôn thì chị H3 đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: Chị H3 xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh H1 trình bày. Hiện cháu Quốc A đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, tự lao động được. Đối với cháu Quốc B, khi ly hôn chị H3 có quan điểm theo

nguyện vọng của cháu Quốc B, cháu Quốc B có nguyện vọng được ở với ai thì là quyền của cháu và không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình xác minh, UBND xã Vật Lại cung cấp thông tin: Anh Dương Văn H1 và chị Phan Thị Thanh H3 đăng ký kết hôn ngày 21/3/2005 tại UBND xã Phú Châu (nay là xã Vật Lại), kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau, không bị ai lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã Phú Châu (nay là xã Vật Lại). Chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua dư luận quần chúng nhân dân, chính quyền địa phương được biết nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không chia sẻ, không quan tâm đến nhau, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh H1 xin ly hôn chị H3, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.Về con chung: Anh H1 và chị H3 có 02 con chung là Dương Quốc A, sinh ngày 16/11/2005 và cháu Dương Quốc B, sinh ngày 17/5/2012. Hiện cháu Quốc A đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Đối với cháu Quốc B, việc giao con cho ai nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được.

* Tại phiên tòa hôm nay, sau khi trình bày và tranh luận, anh Dương Văn H1 vẫn giữ quan điểm của mình:

- Ý kiến của anh Dương Văn H1:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, cương quyết đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với chị H3.

+ Về con chung: Anh H1 thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Dương Quốc A, sinh ngày 16/11/2005 và cháu Dương Quốc B, sinh ngày 17/5/2012. Hiện cháu Dương Quốc A đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, anh H1 không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Dương Quốc B, anh H1 nhận nuôi, không yêu cầu chị H3 cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Anh H1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Chị Phan Thị Thanh H3 vắng mặt không thể hiện quan điểm.

* Luật sư Trịnh Thị H2 trình bày luận cứ B vệ cho nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của ông H1 tại phiên toà thấy rằng. Tình cảm vợ chồng giữa ông H1 và bà H3 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy đề nghị HĐXX xử cho ông Dương Văn H1 được ly hôn với bà Phan Thị Thanh H3.

- Về con chung: Ông Dương Văn H1 và bà Phan Thị Thanh H3 có 02 con chung là Dương Quốc A, sinh ngày 16/11/2005 và cháu Dương Quốc B, sinh ngày 17/5/2012. Cháu Quốc A đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, tự lao động được nên đề nghị HĐXX không đặt ra vấn đề ai nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Dương Quốc B đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng ở với ông H1, ông H1 có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên đề nghị HĐXX chấp thuận cho ông H1 được nuôi cháu B.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

- **Về tố tụng**: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung vụ án**:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội đề nghị HĐXX xử.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho anh Dương Văn H1 được ly hôn với chị Phan Thị Thanh H3.

+ Về con chung: Có 02 con chung là Dương Quốc A, sinh ngày 16/11/2005 (Đã trưởng thành). Giao cháu Dương Quốc B, sinh ngày 17/5/2012 cho anh Dương Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc chị H3 cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh H1 không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Anh H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn H1 làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn, nuôi con với chị Phạm Thị Thanh H3, quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H1, chị H3 cùng có hộ khẩu thường trú tại xã Vật Lại, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.1. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Chị Phan Thị Thanh H3 đã được Tòa án tống đạt H1 lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà

nhưng vẫn vắng mặt thể hiện sự trốn tránh. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn H1 và chị Phan Thị Thanh H3 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Châu, huyện Ba Vì – Nay là xã Vật Lại, thành phố Hà Nội ngày 21/3/2005 là hôn nhân H1 pháp. Hai anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo như anh H1 khai, trong cuộc sống vợ chồng, giữa anh với chị H3 bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn. Theo như chị H3 khai, trước đó anh H1 đi xuất khẩu lao động, năm 2017 anh H1 về nước và bỏ đi theo người khác, chị và anh H1 đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H1 và chị H3 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H1 cương quyết xin ly hôn, chị H3 mong muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nên chấp nhận cho anh Dương Văn H1 được ly hôn với chị Phan Thị Thanh H3 là phù H1 với các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh H1 và chị H3 đều xác nhận có 02 con chung là Dương Quốc A, sinh ngày 16/11/2005 và cháu Dương Quốc B, sinh ngày 17/5/2012. Cháu Dương Quốc A đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất, tinh thần, tự lao động nuôi mình được được nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Dương Quốc B, anh H1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu chị H3 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H3 theo nguyện vọng của cháu B, cháu ở với ai, chị tôn trọng quyết định của cháu. Cháu B đã trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với bố, vì lợi ích của con, xét thấy giao cháu B cho anh H1 nuôi dưỡng là phù H1 quy định pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh H1 không yêu cầu chị H3 cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H3 cho đến khi có sự thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh H1 và chị H3 đều không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó HĐXX chưa xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Anh Dương Văn H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. **Xử**:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Dương Văn H1 đối với chị Phan Thị Thanh H3. Cho anh Dương Văn H1 được ly hôn với chị Phan Thị Thanh H3.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là Dương Quốc A, sinh ngày 16/11/2005 và cháu Dương Quốc B, sinh ngày 17/5/2012. Hiện cháu Quốc A đã trưởng thành, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, tự lao động được nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Giao cháu Dương Quốc B cho anh Dương Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Quốc B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị Thanh H3 cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Phan Thị Thanh H3 được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chưa giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Dương Văn H1 phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí anh Dương Văn H1 đã nộp tại biên lai số: 0015201 ngày 06/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 -Hà Nội.

[5]. Quyền kháng cáo:

- Anh Dương Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Phan Thị Thanh H3 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt H1 lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội
- VKSND KV 9 – Hà Nội
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Vật Lại
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Duy Liệu